

BỘ THƯƠNG MẠI  
Số: 4/TM-XNK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 4 tháng 4 năm 1994

**THÔNG TƯ**  
**CỦA BỘ THƯƠNG MẠI**

***Hướng dẫn thi hành quyết định số 78/TTg ngày 28/2/1994 của Thủ tướng Chính phủ***

Ngày 28 tháng 2 năm 1994, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 78-TTg về điều hành công tác xuất - nhập khẩu năm 1994. Ngày 17 tháng 3 năm 1994, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 1319-KTTH thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về danh mục các mặt hàng xuất, nhập khẩu theo kế hoạch định hướng.

Sau khi thống nhất ý kiến với Tổng cục Hải quan, Bộ Thương mại đã ra văn bản công bố Danh mục số 1: Danh mục hàng hoá cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu (Quyết định số 238-TM/XNK ngày 24-3-1994). Nay Bộ Thương mại hướng dẫn thi hành việc quản lý Nhà nước đối với hàng hoá xuất, nhập khẩu theo các Danh mục còn lại như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT**  
**CƠ CHẾ QUẢN LÝ VÀ KINH DOANH HÀNG HOÁ XUẤT,**  
**NHẬP KHẨU THEO TỪNG DANH MỤC**

**A. DANH MỤC MẶT HÀNG XUẤT KHẨU QUẢN LÝ BẰNG HẠN NGẠCH**

*(Danh mục số 2)*

Tinh thần chung là giảm bớt tối thiểu mặt hàng xuất, nhập khẩu phải quản lý bằng hạn ngạch. Chỉ áp dụng đối với các mặt hàng mà Việt Nam có cam kết theo Hiệp định thương mại với

nước ngoài. Cụ thể là chỉ có 2 mặt hàng xuất khẩu:

Hàng may, hàng dệt xuất sang EU, Canada và Na Uy,

Sắn lát xuất sang EU.

1. Cơ chế quản lý và kinh doanh như sau: Hàng may, hàng dệt xuất vào EU, Canada và Na Uy thi hành theo Thông báo liên Bộ Thương mại - Công nghiệp nhẹ số 8-TBLB ngày 3-12-1993. Sắn lát xuất sang EU thi hành theo Văn bản số 6236-KTTH ngày 4-12-1993 của Văn phòng Chính phủ.

2. Hàng may, hàng dệt nếu xuất sang các thị trường ngoài EU, Canada và Na Uy thì được tự do không cần hạn ngạch (kể cả hàng dệt, may xuất sang Na Uy ngoài danh mục hạn ngạch), sắn lát nếu xuất sang các thị trường ngoài EU cũng tự do, không cần hạn ngạch.

## **B. DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG XUẤT, NHẬP KHẨU THEO KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG**

*(danh mục số 3)*

Xuất khẩu:

1. Dầu thô,
2. Gạo,
3. Sản phẩm làm bằng gỗ, song.

Nhập khẩu:

1. Xăng dầu (trừ dầu nhớt),
2. Phân bón: UREA, DAP,
3. Thép,
4. Xi măng đen,
5. Vật liệu nổ,
6. Sợi (loại trong nước chưa sản xuất được hoặc đã sản xuất được nhưng chưa đáp ứng đủ nhu cầu),
7. Vải (loại trong nước chưa sản xuất được hoặc đã sản xuất được nhưng chưa đáp ứng đủ nhu cầu),
8. Bao đay,

9. Giấy (loại trong nước chưa sản xuất được hoặc đã sản xuất được nhưng chưa đáp ứng đủ nhu cầu),
10. Nguyên liệu, phụ liệu sản xuất thuốc lá điếu,
11. Đường ăn,
12. Sữa,
13. Hàng điện tử dân dụng và linh kiện để lắp ráp,
14. Xe hai bánh gắn máy và linh kiện để lắp ráp,
15. Ô-tô dưới 12 chỗ ngồi và linh kiện để lắp ráp.

Cơ chế quản lý và kinh doanh như sau:

### **I. QUY ĐỊNH CHUNG**

1. Năm nhóm mặt hàng: Xuất có dầu thô, gạo; nhập có xăng dầu (trừ dầu nhờn), phân bón (Urea, DAP), thép, vật liệu nổ là loại hàng có quan hệ đến các cân đối lớn của nền kinh tế, nên được Nhà nước quản lý bằng cách chỉ định một số doanh nghiệp có năng lực đảm nhận kinh doanh. Các doanh nghiệp này được gọi là đầu mối.

Doanh nghiệp đầu mối là doanh nghiệp có giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu ngành hàng, có thị trường ngoài nước, có bạn hàng, có năng lực và kinh nghiệm kinh doanh xuất, nhập khẩu, do Bộ Thương mại cùng Bộ quản lý chuyên ngành và cơ quan chủ quản (cấp Bộ, tỉnh) chọn lựa. Các đầu mối được Nhà nước giao kinh doanh số lượng khoảng từ 50% đến 70% tổng mức do Thủ tướng quyết định trong năm (trừ dầu thô có quy chế riêng).

Để tránh độc quyền do việc tập trung vào các đầu mối, đồng thời để tôn trọng quyền kinh doanh, các doanh nghiệp khác có giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu ngành hàng và có khả năng kinh doanh với các điều kiện thương mại như các doanh nghiệp đầu mối, được kinh doanh khoảng từ 30% đến 50% còn lại.

Các tỷ lệ này được hiểu là kế hoạch định hướng, không coi là hạn ngạch hoặc chỉ tiêu cố định, mà được điều chỉnh tùy thuộc vào khả năng thực thi của các doanh nghiệp. Nếu các doanh nghiệp đầu mối có khả năng bạn hàng, có điều kiện thương mại tốt, được kinh doanh vượt số 50% - 70% dành cho các đầu mối. Ngược lại, các doanh nghiệp khác, nếu có bạn hàng và điều kiện thương mại tốt, sau khi đã thực hiện hết phần số lượng định hướng của mình, được kinh doanh thêm vào phần giành cho các doanh nghiệp đầu mối, nếu còn. Trường hợp các loại

doanh nghiệp thực hiện hết (hoặc chưa hết) số lượng do Thủ tướng Chính phủ duyệt từ đầu năm, nhưng thị trường còn có nhu cầu (hoặc đã dư thừa), Bộ Thương mại sẽ cùng Bộ quản lý ngành và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước đề nghị Thủ tướng Chính phủ tăng (hoặc giảm) kế hoạch định hướng.

2. Doanh nghiệp có đủ các điều kiện sau đây sẽ được xem xét giao số lượng nhập khẩu các nhóm, mặt hàng thuộc danh mục kế hoạch định hướng:

Có giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu ngành hàng.

Trong năm 1993 đã trực tiếp (tức là không uỷ thác doanh nghiệp khác) nhập khẩu hết số lượng được Bộ Thương mại giao.

Có hồ sơ (theo hướng dẫn dưới đây) gửi tới Bộ Thương mại trong thời gian quy định.

Nếu doanh nghiệp có nhu cầu kinh doanh và tự thấy có đủ điều kiện nêu trên thì gửi hồ sơ về Bộ thương mại, gồm:

Công văn nêu yêu cầu nhập khẩu cho thời kỳ từ ngày 1 tháng 4 năm 1994 đến ngày 31 tháng 3 năm 1995.

Giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu (bản photocopy).

3. Bộ Thương mại sẽ có 2 đợt giao số lượng cho các doanh nghiệp nhập khẩu: Đợt 1 vào tháng 4, đợt 2 vào tháng 9 năm 1994. Cả 2 đợt giao không vượt quá tổng mức Thủ tướng Chính phủ quyết định cho năm 1994.

Bộ Thương mại không yêu cầu các doanh nghiệp xuất nhập khẩu phải trực tiếp đến Bộ Thương mại để xin duyệt số lượng nhập khẩu mà chỉ cần gửi hồ sơ về Bộ để giải quyết.

4. Trong quá trình giám sát việc thực hiện nhập khẩu của các doanh nghiệp, Bộ Thương mại có quyền điều chỉnh số lượng từ doanh nghiệp không có khả năng thực hiện sang cho doanh nghiệp có nhu cầu và có điều kiện nhập khẩu.

## **II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Đối với hàng xuất khẩu:

1. Dầu thô: Đầu mỗi xuất khẩu duy nhất là Petechim, thực hiện việc xuất khẩu theo quy định riêng.

2. Gạo: Thực hiện việc xuất khẩu theo quy định riêng.

3. Sản phẩm làm bằng gỗ, song: Thi hành theo Văn bản số 624-CP ngày 29-12-1993 của Chính phủ và văn bản hướng dẫn của 2 Bộ Lâm nghiệp, Thương mại (Thủ tướng Chính phủ đã quyết định sản phẩm làm bằng gỗ, song được coi là hàng hoá thuộc danh mục quản lý bằng kế hoạch định hướng, không xếp vào danh mục quản lý bằng hạn ngạch như nói trong Văn bản số 624-CP ngày 29-12-1993).

Đối với hàng nhập:

1. Xăng dầu (trừ dầu nhòn): Năm 1994 tiếp tục chỉ định 5 đầu mối trước nay đã làm là Petrolimex, Petechim, Saigon petro, Kerogazimex, Airimex (Airimex được tiếp tục làm đầu mối chuyên nhập khẩu nhiên liệu ngành hàng không cho đến khi nào Tổng cục Hàng không chỉ định doanh nghiệp thay thế có giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu). Các đầu mối này trực tiếp ký hợp đồng nhập khẩu 100% số lượng định hướng, bao gồm phần 70% số lượng định hướng dành cho bản thân đầu mối và phần 30% số lượng định hướng dành cho các doanh nghiệp không phải là đầu mối uỷ thác nhập khẩu.

Các doanh nghiệp không phải là đầu mối nếu muốn nhập khẩu xăng dầu phải xin phép Bộ Thương mại khi có đủ các điều kiện sau:

Có chức năng kinh doanh xăng dầu (ghi trong quyết định thành lập).

Có phương tiện vận chuyển chuyên dụng.

Có hệ thống bồn, bể chứa.

Có hệ thống cân đong, bơm rót chính xác.

Có hệ thống cửa hàng bán xăng dầu trên địa bàn ít nhất là một tỉnh hoặc một thành phố trực thuộc Trung ương.

Có các phương tiện và thiết bị phòng cháy, phòng nổ, chữa cháy... đảm bảo an toàn.

Có đội ngũ cán bộ am hiểu kỹ thuật kinh doanh xăng dầu.

Khi được chấp thuận, doanh nghiệp được chọn bất kỳ đầu mối nào trong 5 đầu mối trên để uỷ thác nhập khẩu.

Số lượng đã giao cho 5 đầu mối tại Văn bản số 11376-TM/KH ngày 11-12-1993 chỉ là kế hoạch định hướng.

Về tái xuất: Số lượng kế hoạch định hướng nhập xăng dầu năm 1994 không bao gồm số lượng tái xuất. Chỉ các doanh nghiệp đầu mối và các doanh nghiệp có đủ điều kiện kinh doanh xăng